

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

(Dự thảo)

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ  
về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan vào dự thảo Nghị định và đăng tải dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để xin ý kiến nhân dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan. Đồng thời gửi lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ban, ngành ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ, ban, ngành, địa phương). Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ, ban, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ đã nghiên cứu, tiếp thu (kèm theo) và hoàn thiện dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định\*.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại công văn số...., Bộ Nội vụ hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

\* Đến nay, Bộ Nội vụ đã nhận được ... ý kiến tham gia, gồm:...

Thực hiện Luật cán bộ, công chức năm 2008, ngày 22/4/2013 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 36/2013/NĐ-CP về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức (sau đây gọi tắt là Nghị định số 36/2013/NĐ-CP), đã tạo cơ sở pháp lý để các Bộ, ngành, địa phương tiến hành xây dựng, gửi Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng công chức theo đúng vị trí việc làm, góp phần đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước. Tuy nhiên, sau hơn 5 năm thực hiện, Nghị định số 36/2013/NĐ-CP đã bộc lộ những bất cập và hạn chế như sau:

1. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị định số 36/2013/NĐ-CP là Luật tổ chức Chính phủ năm 2001 đã được thay thế bằng Luật tổ chức Chính phủ năm 2015.

2. Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã quy định: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ hướng dẫn danh mục vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch đối với cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý (Khoản 7 Điều 13). Do vậy, thẩm quyền quản lý vị trí việc làm quy định tại Nghị định số 36/2013/NĐ-CP không còn phù hợp.

3. Nghị định số 36/2013/NĐ-CP chưa quy định hình thức xử lý đối với người đứng đầu Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi thực hiện không đúng quy định về vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch. Do vậy, dự thảo Nghị định cần bổ sung cho phù hợp.

4. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị trực tiếp xây dựng và hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc, xác định cơ cấu ngạch công chức và khung năng lực (trong đó có quy định về ngạch tối thiểu) của từng chức vụ, chức danh, vị trí việc làm, bảo đảm tinh giản biên chế theo quy định, coi đây là giải pháp căn bản mang tính tiên đề để thực hiện cải cách tiền lương. Theo đó, việc quy định Bộ Nội vụ trực tiếp phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức như quy định tại Nghị định số 36/2013/NĐ-CP không còn phù hợp với chủ trương của Đảng tại Nghị quyết này.

Để khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên và để đẩy mạnh phân cấp, giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh việc xây dựng, phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2013/NĐ-CP là cần thiết.

## **II. KẾT CẤU CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2013/NĐ-CP gồm 3 điều: Điều 1 những nội dung sửa đổi, bổ sung; Điều 2 Hiệu lực thi hành; Điều 3 Trách nhiệm thi hành.

Những nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

### **1. Về vị trí việc làm và phân loại vị trí việc làm**

Bổ sung quy định về vị trí việc làm được phân loại theo khối lượng công việc và tính chất, nội dung công việc, theo đó đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Vị trí việc làm được phân loại như sau:

a) Phân loại theo khối lượng công việc

- Vị trí việc làm do một người đảm nhận;
- Vị trí việc làm do nhiều người đảm nhận;
- Vị trí việc làm kiêm nhiệm.

b) Phân loại theo tính chất, nội dung công việc

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý;
- Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;
- Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ.

### **2. Về thẩm quyền phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức**

Để đẩy mạnh phân cấp theo tinh thần Hội nghị Trung ương 6 và Hội nghị Trung ương 7 khóa XII nêu trên, đề nghị sửa đổi quy định về thẩm quyền và quyết định phê duyệt danh mục vị trí việc làm, cơ cấu công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ, ngành, địa phương quản lý từ Bộ Nội vụ để phân cấp và giao người đứng đầu Bộ, ngành, địa phương thực hiện. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ chỉ ban hành Thông tư hướng dẫn phương pháp xác định vị trí việc làm, việc tổ chức xây dựng và quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện do các Bộ, ngành, địa phương thực hiện.

Do vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 9; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 10; Khoản 3 Điều 11; Khoản 2 Điều 13 và Khoản 2 Điều 14; đồng thời, bổ sung 03 khoản tại Điều 13, 02 khoản tại Điều 14 và bỏ nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 15.

### **3. Về việc gửi hồ sơ Đề án vị trí việc làm đề nghị phê duyệt**

Việc quy định hằng năm (chậm nhất là 20/7) các Bộ, ngành, địa phương gửi hồ sơ Đề án vị trí việc làm như quy định tại Nghị định số 36/2013/NĐ-CP là chưa phù hợp vì việc xây dựng đề án vị trí việc làm được xây dựng và phê duyệt một lần và chỉ bổ sung, điều chỉnh khi chức năng, nhiệm vụ được thay đổi. Đồng thời để phù hợp với việc thay đổi về thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm nêu trên, Bộ Nội vụ đề nghị bỏ nội dung quy định tại Khoản 2, Khoản 4 Điều 11.

### **III. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

...

### **IV. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ**

Trong quá trình dự thảo Nghị định còn một số vấn đề có ý kiến khác nhau, Bộ Nội vụ xin ý kiến Chính phủ như sau:

.....

Trên đây là Tờ trình của Bộ Nội vụ về việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức (kèm theo dự thảo Nghị định).

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, TCBC (05b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Vĩnh Tân**

Số: /2018/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Dự thảo

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013  
của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức**

*Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Vị trí việc làm được phân loại như sau:

a) Phân loại theo khối lượng công việc

- Vị trí việc làm do một người đảm nhận;
- Vị trí việc làm do nhiều người đảm nhận;
- Vị trí việc làm kiêm nhiệm.

b) Phân loại theo tính chất, nội dung công việc

- Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý;
- Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;
- Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 9 như sau:

“1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của tổ chức, đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 như sau:

“1. Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Bộ) có trách nhiệm:

a) Thẩm định, trình Bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập: Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ quản lý; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổng hợp danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ quản lý”.

2. Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) có trách nhiệm:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Quyết định phê duyệt Đề án danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tổng hợp danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh”.

4. Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 10 như sau:

“4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm thẩm định đề án vị trí việc làm theo quy định tại Điều này phải hoàn thành việc thẩm định để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp cơ quan hoặc người có thẩm quyền thẩm định không đồng ý thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị biết rõ lý do”.

5. Bỏ Khoản 2, Khoản 4 Điều 11.

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan của tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao gửi hồ sơ trình đề án vị trí việc làm về cơ quan, tổ chức theo quy định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan của tổ chức chính trị - xã hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao”.

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 13 như sau:

“2. Tổng hợp danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý”.

8. Bổ sung Khoản 6, Khoản 7, Khoản 8 Điều 13 như sau:

“6. Ban hành văn bản hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch công chức chuyên ngành được giao quản lý.

7. Ban hành quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm; điều chỉnh danh mục vị trí việc làm; cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định”.

8. Bị xem xét xử lý trách nhiệm về mặt đảng, chính quyền; đưa vào xem xét phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm khi thực hiện không đúng quy định về vị trí việc làm”.

9. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 14 như sau:

“2. Tổng hợp danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý”.

10. Bổ sung Khoản 6, Khoản 7 Điều 14 như sau:

“6. Ban hành quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm; điều chỉnh danh mục vị trí việc làm; cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

7. Bị xem xét xử lý trách nhiệm về mặt đảng, chính quyền; đưa vào xem xét phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm khi thực hiện không đúng quy định về vị trí việc làm”.

11. Bỏ Khoản 2 Điều 15.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày            tháng            năm 2018.

## **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

### *Nơi nhận:*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**